

Số: 26 /2025/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 04 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định các trường hợp không có tính khả thi và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với hành vi vi phạm hủy hoại đất trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính, gồm:

- Cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài là công dân Việt Nam, cá nhân nước ngoài, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân);

- Hộ gia đình, cộng đồng dân cư (bị xử phạt như đối với cá nhân vi phạm);
- Tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc.

b) Cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Các trường hợp không có tính khả thi để khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Diện tích đất vi phạm do vi phạm của hộ gia đình, cá nhân hoặc diện tích đất vi phạm thuộc các thửa đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai thực hiện, đã có quy hoạch, không còn tiếp tục sản xuất, canh tác được nữa do thấp trũng và không có nguồn nước, bị bỏ hoang không canh tác.

b) Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm: Trường hợp diện tích vi phạm do vi phạm của hộ gia đình, cá nhân hoặc thuộc các thửa đất nông nghiệp bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai thực hiện, đã có quy hoạch, không sản xuất được nữa do thấp trũng và không có nguồn nước, bị bỏ hoang không canh tác.

c) Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Trường hợp diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

2. Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

a) Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất:

- Trường hợp hành vi vi phạm làm thay đổi bề mặt đất từ đất dốc hoặc đất không bằng phẳng thành đất bằng phẳng thì không phải khôi phục trở lại độ dốc, đất không bằng phẳng như ban đầu.

- Hành vi vi phạm làm thay đổi độ dốc bề mặt đất mà hiện nay diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thì không phải khôi phục trở lại độ dốc như ban đầu trước khi vi phạm.

b) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Tại thời điểm xử lý vi phạm hành chính thì diện tích đất mặt nước chuyên dùng đó không còn cần thiết cho mục đích sử dụng đã được xác định.

c) Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Trường hợp diện tích đất vi phạm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất, phù hợp mục đích sử dụng đất được giao, được thuê hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 3. Mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm

1. Hành vi làm suy giảm chất lượng đất

a) Hành vi làm mất hoặc giảm độ dày tầng đất đang canh tác: Buộc khôi phục lại độ dày tầng đất như trước khi vi phạm. Loại đất sử dụng để khôi phục lại tầng đất canh tác là đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã sử dụng vào việc khác (không thể khôi phục lại được) thì sử dụng đất khác có chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thửa đất hoặc tương đương các thửa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

b) Hành vi làm thay đổi lớp mặt của đất sản xuất nông nghiệp bằng các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn cát, sỏi, đá hay loại đất có thành phần khác với loại đất đang sử dụng trước khi vi phạm: Buộc loại bỏ các loại vật liệu, chất thải hoặc đất lẫn sỏi, đá hay đất có thành phần khác ra khỏi diện tích đất vi phạm và khôi phục mặt đất như tình trạng ban đầu của đất trước khi thực hiện hành vi vi phạm đảm bảo đủ chất lượng của đất để sản xuất nông nghiệp như trước khi vi phạm.

c) Hành vi gây bạc màu, gây xói mòn, rửa trôi đất nông nghiệp mà dẫn đến làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất đã được xác định: Buộc thực hiện các biện pháp (dùng công cụ, vật liệu) để bảo vệ, gia cố lại khu vực đất bị xói mòn, rửa trôi; cải tạo lại đất đảm bảo đủ chất lượng để sản xuất nông nghiệp.

2. Đối với hành vi vi phạm làm biến dạng địa hình đất

a) Hành vi thay đổi độ dốc bề mặt đất; hạ thấp bề mặt đất: Buộc san lấp điều chỉnh lại độ dốc bề mặt đất như trước khi vi phạm; san lấp, khôi phục lại độ



cao thừa đất hoặc san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thừa đất liền kề, đưa diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn.

b) Hành vi san lấp đất có mặt nước chuyên dùng (trừ hồ thủy lợi): Buộc phải nạo vét trả lại hiện trạng mặt nước chuyên dùng như trước khi vi phạm.

c) Hành vi san lấp nâng cao, hạ thấp bề mặt của đất sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản mà làm mất hoặc giảm khả năng sử dụng đất theo mục đích đã được xác định (trừ trường hợp chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa sang trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản, xây dựng công trình phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa, cải tạo đất nông nghiệp thành ruộng bậc thang và hình thức cải tạo đất khác phù hợp với mục đích sử dụng đất được giao, được thuê, được công nhận quyền sử dụng đất hoặc phù hợp với dự án đầu tư đã được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất phê duyệt hoặc chấp thuận): Buộc san lấp, khôi phục lại độ cao thừa đất hoặc phải san gạt đất trở lại trạng thái ngang bằng với thừa đất liền kề, đưa diện tích đất vi phạm về trạng thái an toàn. Loại đất sử dụng để san lấp khôi phục lại tình trạng ban đầu thừa đất phải sử dụng loại đất cũ đã lấy đi, trường hợp đất cũ đã vận chuyển đi nơi khác để sử dụng vào mục đích khác thì sử dụng đất khác và phải cải tạo đất đảm bảo chất lượng phù hợp với mục đích sử dụng ban đầu của thừa đất hoặc tương đương các thừa đất liền kề có cùng mục đích sử dụng.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã có hiệu lực thi hành.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Triển khai thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân; trường hợp tổ chức, cá nhân vi phạm bị xử phạt mà không chấp hành thực hiện khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm thì theo chức năng quản lý nhà nước, tổ chức cưỡng chế thực hiện hoặc thực hiện các thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 81 của Luật Đất đai năm 2024.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã: Chịu trách nhiệm giám sát, đôn đốc tổ chức thực hiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính; các trường hợp không chấp hành khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, xác nhận kết quả mức độ khôi phục, biện pháp khôi phục tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm tại quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Quyết định này thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức cưỡng chế, hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thực hiện các thủ tục thu hồi đất theo quy định tại Điều 81 của Luật Đất đai năm 2024.

4. Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ngành, tổ chức, đoàn thể có liên quan trong chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phổ biến, thực hiện Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, bất

cập phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Báo Hà Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC, CVNCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc



